

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 69

Hỏi: Đấng Giác Vương tùy thuận pháp thế gian, tùy theo cơ nghi, muốn hiển bày môn không tướng, trước nói rõ lý có tướng, nhân phương tiện mà mở chân thật, giả có làm mà chứng không sinh, chẳng phải xứng với bản hoài, chỉ thiết bày mật ý, ở trong bốn tục đế, lập tùy sự sai biệt đế thứ hai, nói pháp môn ba khoa, đó là uẩn xứ giới v.v... nay muốn hợp có về không, nên phải trước lập sau phá, phải biết hàng huyệt mới có thể nghiêng ẹo, chỉ như khoa đầu năm uẩn, nguyên thủy bốn đại lấy gì làm nghĩa?

Đáp: Uẩn là tàng, cũng gọi là năm ấm, ấm là che tức uẩn tàng vọng chủng che ngăn chân tâm. Trong luận Tạp Tạp nói: “Uẩn là nghĩa tích tụ, lại mang vác tạp nhiễm nên gọi là uẩn, như vai mang vác” đây là nói về chỗ tục đế giải thích, nếu luận về chân đế thì không một pháp có thể tụ, vì mỗi mỗi không tự thể cũng không tác dụng, nên trong kinh Lăng- già nói: “Phật bảo: “Đại Tuệ! Phải khéo bốn đại tạo sắc, thế nào là Bồ-tát khéo bốn đại tạo sắc? Đại Tuệ! Vị Đại Bồ-tát học như vậy, chân đế kia là bốn đại chẳng sinh, ở bốn đại chẳng sinh kia làm quán sát như vậy. Quán sát xong rồi, danh tướng vọng tưởng phân tế tự tâm hiện phân tế, cho đến Đại Tuệ! Bốn đại chủng kia làm sao sinh tạo sắc? Nghĩa là đượm nhuần vọng tưởng đại chủng sinh thủy giới trong ngoài, kham năng vọng tưởng đại chủng sinh hỏa giới trong ngoài, khiêu động vọng tưởng đại chủng sinh phong giới trong ngoài, cắt đoạn sắc vọng tưởng đại chủng sinh địa giới trong ngoài”. Giải thích: Kham năng vọng tưởng, tức là chấp tánh của hỏa đại có khả năng đảm nhận thành thực muôn vật, cắt đoạn sắc vọng tưởng tức chấp tánh cắt đoạn là địa đại. Bốn đại đã không, năm uẩn không chủ cho nên trước quán sắc ấm từ bốn đại tạo nên, dần chuyển đổi cùng nhân mà sinh. Trong bốn đại đã không chủ tế, ai năng tập hợp để thành sắc ư? Lấy đó mà quán, sắc ấm tức không, bốn ấm kia sao có, khéo học chân. Để định tâm thứ nhất, chẳng trú một tướng thì không bốn đại có thể sinh. Nên biết tất cả không gì chẳng là

chân giác, thì một giác tất cả giác, bao gồm một tâm không gì chẳng giác vậy. Pháp bên ngoài vốn không danh tướng, chỗ thấy phân chia đều chỉ tâm lượng, vì Bát-nhã soi chiếu năm uẩn đều không, sắc của bọt nước nhóm tụ đã đối, thọ của bọt nước sao có. Tướng của dương diệm chẳng phải thật, hành của lá chuối chỉ không. Huyền thức chợt vậy không nương tựa, không đại lắng yên chẳng động, tột cùng căn bản bốn đại tánh tướng còn không, thì cành nhánh của sáu căn ảnh hưởng sao có? Thân kiến đã chẳng lập, vọng thức lại không theo, chỉ một chân tâm thần tánh độc lập, biển cát sông Hằng chứa tàng vô lượng nghĩa môn, bao gồm chỉ quy, lý cùng ở đây, chẳng vượt ngoài một niệm, nhân pháp đều không như trong kinh Địa Trì nói: “Phật bảo: Các phàm phu ở trong pháp thấy nghe hay biết, chấp được thức ấm tham trước niệm có, người đó tham trước pháp thấy nghe hay biết, là chỗ thức ấm buộc, quý chỗ đó biết, vì tâm ý thức hợp buộc nên rong chạy qua lại, chỗ gọi là từ đời nay đến đời sau, từ đời kia đến đời nay, đều chỗ thức ấm buộc vậy, chẳng thể như thật biết thức ấm, thức ấm là hư vọng chẳng thật điên đảo tương ưng, nhân pháp thấy nghe hay biết khởi, trong đây không có thật thức, nếu chẳng năng thật quán như vậy, hoặc khởi thức thiện, hoặc khởi thức bất thiện, hoặc khởi thức thiện và bất thiện, người đó thường tùy thức hành, chẳng biết nơi chỗ thức sinh, chẳng biết tướng thức như thật. Trì thế! Các vị đại Bồ-tát ở trong đây, chánh quán như vậy, biết thức ấm từ hư vọng thức khởi, chỗ gọi là các nhân duyên sinh trong pháp thấy nghe hay biết, không pháp sinh tướng pháp vậy, tham trước thức ấm”. Nên biết thức ấm chẳng vượt ngoài tâm của một niệm pháp không. Do đó trong Vĩnh Gia Tập nói: “Rõ thức năm ấm trong một niệm, nghĩa là rành rẽ phân minh, tức là thức ấm lãnh nạp tại tâm tức là thọ ấm, thể duyên lý đây tức là tướng ấm, hành dụng lý đây tức là hành ấm, dơ bản chân tánh tức là sắc ấm, năm ấm đó khắp thể tức là một niệm, một niệm là khắp thể toàn là năm ấm, rõ ràng thấy trong một niệm đây không có chủ thể, tức tuệ nhân không, thấy hư huyễn hóa, tức tuệ pháp không. Nên trong kinh Tối Thắng Vương nói: “Phật bảo: Thiện thiên nữ! Năm uẩn năng hiện pháp giới, pháp giới tức là năm uẩn.”

Hỏi: Xứ lấy gì làm nghĩa?

Đáp: Trong luận nói: “Thức sinh trưởng nghĩa môn, phải biết chủng tử, nhiếp nghĩa tất cả pháp sai biệt cũng là nghĩa xứ”

Hỏi: Giới lấy gì làm nghĩa?

Đáp: Giới đó phân nghĩa kiến lập, vì trong ngoài khoảng giữa mỗi mỗi đối đãi lập vậy. Trong luận Tạp Tập nói: “Nghĩa tất cả chủng tử

pháp, nghĩa là nương chùng tử các pháp trong thức A-lại-da gọi tên là giới, giới nghĩa là nhân, lại là nghĩa năng trì tự tướng, lại là nghĩa năng trì tánh nhân quả, lại nghĩa là nhiếp trì tất cả pháp sai biệt.”

Hỏi: Nhân gì năm uẩn nói chỉ có năm?

Đáp: Trong luận Tạp Tập nói: “Vì hiển bày năm thứ ngã sự vậy: Một thân đủ ngã sự, đó là chỗ sắc uẩn trong ngoài nhiếp; hai thọ dụng ngã sự, tức là thọ uẩn; ba nói bày ngã sự tức tướng uẩn; bốn tạo tất cả pháp và chẳng phải pháp ngã sự, tức hành uẩn; năm chỗ kia nương tựa nơi ngã tự thể sự, tức thức uẩn, là nghĩa chỗ thân cụ v.v... nương tựa ngã tướng sự hữu tình ở thế gian phần nhiều đối với thức uẩn chấp cho là ngã, còn đối với các thức khác chấp cho là ngã sở”.

Hỏi: Sắc uẩn tướng thế nào?

Đáp: Tướng biến hiện là sắc tướng, có ba thứ: Xúc đối biến hoại, nghĩa là từ tay chân cho đến muối rắn chỗ lúc xúc đối tức bèn biến hoại, phương sở hiện bày, nghĩa là do phương sở chỗ tướng có thể hiện bày.

Hỏi: Thọ uẩn tướng thế nào?

Đáp: Tướng lãnh nạp là thọ tướng, do thọ đây nên lãnh nạp các thứ tịnh và bất tịnh chỗ nghiệp được dị thực. Nếu thanh tịnh nghiệp thọ dị thực lạc, chẳng thanh tịnh nghiệp thọ dị thực khổ, tịnh và bất tịnh, nghiệp thọ dị thực chẳng khổ và chẳng lạc, tại sao như vậy? Do tịnh và chẳng tịnh, nghiệp cảm được dị thực, thức A-lại-da luôn cùng xả thọ tướng ứng, chỉ xả thọ đây là thật dị thực thể, hai thọ khổ lạc từ dị thực sinh, nên giả gọi tên là dị thực.

Hỏi: Tướng uẩn tướng thế nào?

Đáp: Tướng cấu dựng xong là tướng tướng, do tướng đây nên cấu tạo họa vẽ các thứ tượng loại các pháp, tùy chỗ nghĩa của thấy nghe hay biết, khởi các nói bày là nghĩa thuyên biện.

Hỏi: Hành uẩn tướng thế nào?

Đáp: Tướng tạo tác là hành tướng, do hành đây mà tâm niệm tạo tác, nghĩa là ở trong các phẩm thiện ác và vô ký khiến sai sử tâm vậy.

Hỏi: Thức uẩn tướng thế nào?

Đáp: Tướng liễu biệt là thức tướng, do thức đây nên liễu biệt sắc thanh hương vị xúc pháp v.v... các thứ cảnh giới.

Hỏi: Bởi nhân gì mà xứ chỉ có mười hai?

Đáp: Trong luận Tạp Tập nói: “Chỉ do thân và cụ năng cùng sáu hành ở tướng lai thọ dụng, là môn sinh trưởng vậy, nghĩa là như tướng sáu hành thọ dụng ở quá khứ và hiện tại là chỗ nhân v.v... duy trì, tướng sáu hành thọ dụng ở tương lai lấy căn và nghĩa làm môn sinh trưởng

cũng vậy, chỉ nương căn và cảnh lập mười hai xứ, chẳng nương sáu thứ thọ dụng thức tướng.

Hỏi: Xứ lấy gì làm tướng?

Đáp: Cùng như giới nên biết, tùy chỗ ứng đó, nghĩa là nhãn đang thấy sắc và chủng tử đó v.v... tùy nghĩa nên nói.

Hỏi: Nhân gì mà giới chỉ có mười tám?

Đáp: Trong luận Tạp Tập nói: “Do thân cụ v.v... năng trì tánh sáu hành thọ dụng ở quá khứ và hiện tại vậy. Thân và nhãn v.v... sáu căn cụ và sắc v.v... sáu cảnh, sáu hành thọ dụng ở quá khứ và hiện tại là, sáu thức năng duy trì, nghĩa là sáu căn sáu cảnh năng duy trì chỗ nương tựa chỗ duyên của sáu thức vậy. Sáu thức ở quá khứ và hiện tại năng duy trì thọ dụng là chẳng bỏ tự tướng vậy, phải biết mười tám dùng nghĩa năng trì nên gọi là giới.

Hỏi: Nhân giới tướng thế nào?

Đáp: Nghĩa là nhãn từng hiện thấy sắc và chủng tử đây tích tập dị thực, thức A-lại-da là tướng nhãn giới, nhãn từng thấy sắc đó là nghĩa năng trì thức thọ dụng ở quá khứ để hiển bày giới tánh. Sắc hiện thấy. Đó là nghĩa năng trì thức thọ dụng ở hiện tại để hiển bày giới tánh, và chủng tử đây tích tập dị thực, thức A-lại-da đó là chủng tử nhãn hoặc chỉ tích tập là dẫn nhãn căn ở tương lai vậy, hoặc đã thành thực là sinh nhãn căn ở hiện tại vậy. Hai thứ tên nhãn giới đây là nhãn sinh nhân vậy, như tướng nhãn giới, tướng nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng vậy.

Hỏi: Sắc giới tướng thế nào?

Đáp: Các sắc, nhãn từng hiện thấy và nhãn giới ở đây tăng thượng, là tướng sắc giới. Nhãn giới ở đây tăng thượng, nghĩa là nương lực sắc căn tăng thượng, cảnh bên ngoài sinh vậy như tướng sắc giới, tướng thanh hương vị xúc pháp cũng vậy.

Hỏi: Nhân thức giới tướng thế nào?

Đáp: Nghĩa là nương nhãn duyên sắc tự sắc liễu biệt, và chủng tử đây tích tập dị thực, thức A-lại-da là tướng nhãn thức giới, như nhãn thức giới, tướng nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng vậy. Cho nên chân đế chẳng có, thế đế chẳng phải không, mê đó thì một hai tình sinh, ngộ đó thì tánh tướng vô ngại. Nên các bậc tiên đức nói: “Chân tục hết sạch, hai đế hằng còn, có không đều mất, một vị thường hiện”. Như trong luận Du-già nói: “Tư chánh pháp là cho đến thế nào để xứng lượng hành tướng, đạo lý y chánh, tư duy các uẩn tướng ứng ngôn giáo? Nghĩa là nương bốn đạo lý chứng thành mà quán sát. Những gì là bốn? Một, đạo lý quán đối đãi; hai, đạo lý tác dụng; ba, đạo lý chứng thành; bốn

đạo lý pháp nhĩ. Thế nào gọi là đạo lý quán đãi? Nghĩa là lược nói có hai thứ quán đãi đãi: Một, sinh khởi quán đãi đãi; hai định nghĩa quán đãi đãi, sinh khởi quán đãi đãi là do lược các nhân các duyên sinh khởi các uẩn, uẩn đây sinh khởi còn phải quán đãi các nhân các duyên, định nghĩa quán đãi là do danh thân cú thân văn thân định nghĩa các uẩn, uẩn đây định nghĩa cần phải quán đãi danh cú văn thân. Đó gọi là nơi uẩn sinh khởi quán đãi và thi thiết quán đãi, tức sinh khởi quán đãi và định nghĩa quán đãi đây sinh khởi định nghĩa các uẩn, gọi tên là đạo lý Du-già phương tiện, cho nên nói là quán đãi đạo lý. Thế nào gọi là đạo lý tác dụng? Nghĩa là các uẩn sinh rồi do tự duyên vậy, có tự tác dụng mỗi mỗi sai biệt, nghĩa là nhãn năng thấy sắc, nhĩ năng nghe âm thanh, tỷ năng ngửi mùi hương, thiệt năng nếm mùi vị, thân năng biết xúc, ý năng rõ pháp, Sắc là cảnh của nhãn là chỗ nhãn hành, cho đến pháp và cảnh của ý là chỗ ý hành, hoặc là các chỗ khác đẳng loại như vậy, ở kia pháp kia riêng tác dụng riêng, phải biết cũng vậy, tức các pháp đây mỗi tác dụng riêng biệt chỗ có đạo lý. Du-già phương tiện đều gọi tên là tác dụng đạo lý. Thế nào gọi là chứng thành đạo lý? Nghĩa là tất cả uẩn đều là không thường, chỗ các duyên sinh khổ không không ngã, do ba lượng nên như thật quán sát, đó là do chí giáo lượng, do hiện lượng, do tỷ lượng vậy, do ba lượng đây chứng nghiệm đạo lý, các người có trí tâm chánh chấp thọ an đặt thành lập, nghĩa là tất cả uẩn đều tánh không thường, tánh các duyên sinh, tánh khổ tánh không và tánh không ngã, các thứ như vậy gọi là chứng thành đạo lý. Thế nào gọi là pháp nhĩ đạo lý? Nghĩa là nhân duyên gì vậy, tức các uẩn kia chủng loại như vậy, các khí thể gian an bài như vậy, nhân duyên gì vậy, địa bền chắc là tướng, thủy ẩm ướt là tướng, hỏa ấm nóng là tướng, phong dụng khinh động lấy làm tướng đó, nhân duyên gì vậy? Các uẩn không thường các pháp không ngã, Niết-bàn vắng lặng, nhân duyên gì vậy? Sắc tướng biến hoại, thọ tướng lãnh nạp, tưởng tướng đều xong, hành tướng tạo tác, thức tướng liễu biệt, do các pháp kia bản tánh ứng vậy, tự tánh ứng vậy, pháp tánh ứng vậy, tức pháp nhĩ đây gọi tên là đạo lý. Du-già phương tiện, hoặc tức như vậy, hoặc khác như vậy, hoặc chẳng phải như vậy, tất cả đều lấy pháp nhĩ làm nương tựa, tất cả đều quy pháp nhĩ đạo lý, khiến tâm an trú, khiến tâm hiểu rõ, như vậy gọi là pháp nhĩ đạo lý, như vậy gọi là nương bốn đạo lý quán sát các uẩn tương ứng ngôn giáo. Nên biết pháp tánh tự vậy tất cả như vậy, chưa có một pháp mà làm chướng ngại. Rõ đó không lỗi, chấp đó họa sinh, chỉ nương quán đãi tác dụng chứng thành pháp nhĩ, bốn thứ đạo lý quán sát thì hai để đều thông một

tâm vô ngại.

Hỏi: Muôn pháp duy thức, chánh lượng có thể biết. Lại nói: Cảnh diệt thức mất, tâm cảnh đều trừ, nay quán ấm nhập giới v.v... như trước chia chẻ tánh tướng rõ ràng. Thế nào là đồng cảnh một lúc đều quét rử?

Đáp: Ở trên nói về thế để phân biệt, tự có chẳng phải chân chỉ lập tên không, trọn không thật thể, do đó trong kinh Lăng-nghiêm nói: “Vi tế tìm kiếm ấm nhập giới xứ, mỗi mỗi đều không, chẳng phải nhân chẳng phải duyên, chẳng phải tánh tự nhiên”. Chẳng phải nhân tức là chẳng tự tánh, chẳng phải duyên tức là chẳng tha tánh, đã không hai pháp tự tha, không pháp hòa hợp tức là chẳng cộng sinh, chẳng phải tánh tự nhiên tức là chẳng phải không nhân sinh. Bốn câu sinh, ấm từ đâu có? Lại phải quán một niệm tâm đây chẳng từ căn trần lia hợp mà sinh, nếu nói hợp sinh là, thí như gương mỗi có ảnh tượng vậy, hợp sinh nên có hai ảnh tượng. Nếu mỗi mỗi không ảnh tượng, hợp chẳng nên sinh, nếu mặt gương hợp làm một mà sinh ảnh tượng là, nay thật chẳng hợp, hợp thì không ảnh tượng, nếu mặt gương lia nên sinh ảnh tượng là, mỗi mỗi tại phương thì nên có ảnh tượng, nay thật chẳng như vậy. Căn trần lia hợp cũng lại như vậy. Phải biết tức niệm không niệm, tự tha khởi xứ đều không, tức sinh không sinh, lia hợp suy tìm đó không thể. Trong văn Phá Năm Ấm nói: “Phật bảo: “A-nan! Thí như có người lấy bình tân-già, hứng hư không đầy ở trong và bít hai lỗ đó, đi xa cách ngàn dặm, dùng tặng nước khác. Thức ấm phải biết cũng lại như vậy. A-nan! Thí như hư không chẳng phải phương kia đến chẳng phải phương đây vào. Như vậy A-nan! Nếu phương kia đến thì vốn trong bình đã chứa hư không đi, ở nơi gốc bình nên thiếu hư không, nếu từ phương đây vào, thì mở lỗ nghiêng bình nên thấy hư không ra, cho nên phải biết, thức ấm hư vọng vốn chẳng phải nhân duyên chẳng phải tánh tự nhiên”. Giải thích: Đây là phá thức ấm vậy, bình dụ cho thân, hư không dụ cho thức. Nếu chấp có thức tùy theo thân qua lại là Thức ấm xứ này diệt lúc qua xứ khác sinh, như đem hư không phương này xa tặng nước khác. Nếu thức đây thật diệt, như ở nơi bình rày nên thiếu hư không, nếu ấm kia lại sinh, như mở lỗ nghiêng bình nên thấy hư không ra. Nên biết hư không chẳng động, thức không đi lại, một ấm đã đối bốn ấm kia đều vậy. Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Nếu lúc người xả mạng như tâm ý thức tức sinh thiện đạo, mà là tâm pháp thật không đến đi, cũng không chỗ đến, ngay trước sau đó tương trợ tương tục tương mạo chẳng khác”. Nói như vậy tức là giáo bí mật của Đức Như Lai. Lại Đức Phật bảo A-xà-thế rằng: “Như

lời ông nói tiên vương không tội mà ông gây thêm tội nghịch, thế nào là cha? Chỉ ở giả danh chúng sinh năm ấm, vọng sinh tướng cha, ở trong mười hai nhập mười tám giới, thế nào là cha? Nếu sắc là cha, bốn ấm nên chẳng phải, nếu bốn ấm là cha, sắc cũng nên chẳng phải. Nếu sắc và chẳng phải sắc hợp là cha, thì điều ấy không thể có. Tại sao? Sắc và chẳng phải sắc tánh không hợp vậy. Đại vương! Chúng sinh phạm phu đối với sắc ấm đó vọng sinh tướng cha, sắc ấm như vậy cũng chẳng thể hại”. Cho đến, vua A-xà- thế bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con mới biết sắc là không thường, cho đến thức là không thường. Nếu con vốn năng biết được như vậy thì chẳng làm tội”. Trong kinh Trì Thế nói: “Phật bảo: Các Bồ-tát lúc quán như thật, biết thức ấm hư vọng chẳng thật, từ xưa đến nay thường chẳng sinh tướng, biết chẳng phải ấm là ảnh tượng thức ấm, ấm là thức ấm huyền, ấm là thức ấm thí như chỗ huyền hóa nhân, thức chẳng tại trong, cũng chẳng tại ngoài, chẳng tại khoảng giữa. Thức tánh cũng như vậy, như huyền tánh hư vọng duyên sinh, từ nghĩ tưởng phân biệt khởi, không có thật sự, như cơ quan người gõ, thức cũng như vậy, từ điên đảo khởi, hư vọng nhân duyên hòa hợp mà có, huyền nhân đâu có tâm thức, tượng gỗ ai gọi là hay biết, tử vọng thức mà so sánh đồng, từ huyền duyên mà tự có. Trong luận Đại Trí Độ nói: “Lúc mặt trời mới ló dạng, thấy cửa thành lâu lỗ cung điện, người đi ra vào, mặt nhật dần cao dần diệt chỉ có thể mắt thấy mà không có thật, đó gọi là thành Càn-thác-bà, có người mới đầu chẳng thấy thành Càn-thác-bà, lúc sáng sớm trông về hướng đông thấy đó, trong ý cho là lạc thật, nhanh chóng đi về hướng đó, càng gần càng mất, mặt nhật lên cao dần diệt, đói khát muôn cực, thấy hơi khí nóng như ngựa đồng hoang, cho đó là nước, vội chạy nhanh đến, càng gần càng diệt, rất cực nhọc khốn khổ đến cùng trong gốc hẹp ở núi, khóc lớn kêu gào, nghe có tiếng vang ứng lại, cho là có người ở, tìm kiếm đó rất nhọc mà không chỗ thấy, tư duy tự tỉnh ngộ, tâm khác nguyện dứt, người không trí cũng lại như vậy, trong không ấm giới nhập thấy ngã của mình và các pháp, tâm dâm đắm trước, chạy cuồng bốn phương, tìm cầu lạc để tự mãn, điên đảo khinh đối cùng cực áo não. Nếu dùng trí tuệ biết không ngã không thật pháp, lúc đó nguyện điên đảo dứt, nên biết sắc ấm như trong mắt mệt nhọc chợt hiện tướng của hoa đốm hư không. Thọ ấm như tay sờ xúc vọng sinh duyên lạnh nóng, tưởng ấm như người nói mơ chua trong miệng tự nhiên chảy nước, hành ấm như gợn sóng trên nước, quán đó tự có chảy vội. Thức ấm như bình chứa hư không gìn giữ đó dùng tặng nước khác. Đó thì chẳng phải trong chẳng phải ngoài, chẳng tức chẳng lìa, hòa hợp đã chẳng

thành, tự nhiên cũng chẳng phải có, nếu đây so sánh là thật thì năm ấm chẳng hư, đã đều là thể tướng mà chẳng phải thật. Xét biết ấm nhập mà không thể, chỉ là pháp giới tánh không, Như Lai Tạng tâm, không thủy không chung bình đẳng hiển hiện, do đó trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo: A-nan! Cho nên Như Lai cùng ông phát minh năm ấm vốn nhân đồng là vọng tưởng, thể ông trước kia nhân tướng cha mẹ sinh, tâm ông chẳng phải tướng thì chẳng thể đến trong tướng truyền mạng, như ta trước kia nói, tâm tướng vị chua trong miệng sinh nước bọt, tâm tướng lên cao, chân tâm khởi chua, vực cao chẳng có, vật chua chưa đến, thể ông hẳn chẳng phải hư vọng thông thường, nước miệng cơ sao nhân nói chua ra? Cho nên phải biết hiện tại sắc thân ông gọi là bền chắc vọng tưởng thứ nhất, tức chỗ đây nói tâm tướng lên cao năng khiến hình ông thật thọ chua rít, do nhân thọ sinh năng động sắc thể, nay hiện tại ông hai hiện thuận ích và trái tổn xua đuổi, gọi là hư minh vọng tưởng thứ hai, do nghĩ nghợi nơi ông sai xử sắc thân ông, thân chẳng phải niệm thường thân ông nhân gì tùy chỗ niệm sai xử khiến các thứ thủ ảnh tượng, tâm sinh hình thủ cùng niệm tương ứng, tỉnh thức tức tướng tâm ngủ là các mộng, thì ông tướng niệm lay động vọng tình, gọi là dung thông vọng tưởng thứ ba, hóa lý chẳng trú động vận kín đời, móng dài tóc sinh, khí tiêu dung mạo nhân, ngày đêm thay nhau không có giác ngộ. A-nan! Đây nếu chẳng phải ông cơ sao thể biến đổi, nếu hẳn là thật ông sao không biết? Thì ông các hành niệm niệm chẳng dừng, gọi là uẩn vọng tưởng thứ tư. Lại tinh ông sáng lạng nơi chẳng máy động gọi là hằng thường, nơi thân chẳng ra thấy nghe hay biết, nếu thật tinh chân chẳng dung tập vọng, nhân gì các ông từng ở năm xưa thấy một vật lạ, trải qua nhiều năm, nhớ quên đều không, sau đó chợt nhiên lại thấy khác trước, ghi nhớ rõ ràng chẳng từng sót mất, thì tinh đây trọn lạng chẳng lay ở trong, niệm niệm thọ huân có gì tính toán. A-nan phải biết lạng đây chẳng phải chân, như nước chảy gấp trông như điềm tỉnh, chảy gấp chẳng thấy chẳng phải là không chảy, nếu chẳng phải vốn tướng, sao thọ tướng tập, chẳng phải sáu căn ông sử dụng qua lại hợp mở. Vọng tưởng đây không lúc được diệt, nên ông hiện tạo trông thấy nghe hay biết suốt tập bao nhiêu thì lạng rõ bên trong không ảnh tượng hư vô, điên đảo thứ năm vi tế tinh tướng, A-nan! Là năm thọ ấm năm vọng tưởng thành, nay ông muốn biết nhân giới cạn sâu chỉ sắc và không là sắc biên tế, chỉ xúc và lìa là thọ biên tế, chỉ nhớ và quên là tướng biên tế, chỉ diệt và sinh là hành biên tế, lạng vào hợp lạng quy về thức biên tế, năm ấm đây vốn trùng điệp duyên khởi, sinh nhân thức có,

diệt trừ sắc trừ, lý thì ngộ, nhân ngộ đều tiêu, sự chẳng phải chóng trừ chẳng phải lần lượt hết. Do đó nếu thấy năm ấm có tức thế gian chúng sinh, nếu rõ năm ấm không tức thế gian chân đế. Nếu đạt thật tướng năm ấm, tức trong đạo đệ nhất nghĩa chánh trí thế gian. A-nan! Năm ấm đây ngoài thời gian ba đời lại không một pháp năng hiển năng lập là tục là chân, giáo pháp một đời Thế Tôn giảng nói, trừ đây ra riêng không phương tiện, ngộ đây thành Phật, mê đây là phàm, chỉ là một tâm mở hợp không khác. Tại sao? Vì một ấm gọi là sắc, bốn ấm gọi là tâm, từ chỗ tâm sinh nên gọi là sắc, tâm là chỗ nương tựa, sắc là năng nương tựa, gồm năng về sở chỉ là một tâm, gốc ngọn vốn đồng, thể dụng thường hợp” đại chỉ Tông kính đến đây tuyệt lời. Lại trong văn Pháp Sáu Nhập nói: “Phật bảo: “A-nan! Thí như có người nhọc mệt thì ngủ, ngủ say bèn tỉnh, xem trần nay nhớ, mất nhớ là quên, đó là điên đảo sinh trú dị diệt, hít tập về trong chẳng vượt quá nhau, xứng ý biết căn, gồm ý và nhọc đồng là Bồ-đề lặng phát tướng nhọc, nhân ở hai thứ vọng trần sinh diệt, tập biết ở trong, hít tóm trần bên trong, thấy nghe chảy ngược, chảy chẳng kịp đất, gọi là tánh thấy biết, tánh thấy biết đây là hai trần ngũ thức sinh diệt, rốt ráo không thể, như vậy A-nan! Phải biết căn của thấy biết như vậy chẳng phải ngũ thức đến, chẳng phải sinh diệt có, chẳng ở căn ra cũng chẳng phải không sinh, tại sao? Nếu từ thức lại thì ngũ thức theo diệt, lấy gì làm ngủ? Hẳn lúc sinh có diệt tức đồng không, nay ai thọ diệt? Nếu từ diệt có, sinh tức diệt không, ai biết là sinh? Nếu từ căn ra, ngũ thức hai tướng tùy thân mở hợp, lia hai thể đây, đồng như hoa đốm hư không, rốt ráo không tánh, nếu từ không sinh, tự là không biết đâu liên quan của ông. Cho nên phải biết ý nhập hư vọng, vốn chẳng phải nhân duyên, chẳng phải tánh tự nhiên”. Giải thích: Đây là phá về ý nhập. Trong Sơ Giải nói: Xem trần nay nhớ là, nhớ tức là sinh, mất nhớ là quên là, quên tức là diệt, mất nhớ chẳng là tự tâm, vọng cho là cảnh, nên nói đó là điên đảo sinh trú dị diệt. quy tập về trong chẳng vượt quá nhau là, hít tập sinh trú dị diệt quy về trong tâm thức, nên nói quy về trong. Niệm trước diệt niệm sau sinh không tạp loạn mất, nên nói chẳng vượt quá nhau. Nên trong kinh nói tâm tánh sinh diệt giống như khí vượn, phải biết thấy cảnh sinh diệt, tức là tướng tự tâm sinh diệt vậy, nên nói tâm sinh các thứ pháp sinh, hít tóm trần bên trong, thấy nghe chảy ngược, chảy chẳng kịp đất gọi là tánh thấy biết, nghĩa là nhãn nhĩ thủ trần cảnh bên ngoài từng sát-na chảy vào đất ý, từ ngoài vào trong gọi là chảy ngược. Nhãn nhĩ chỉ duyên hiện cảnh, đến niệm thứ hai duyên chẳng kịp vậy, nên nói là chảy chẳng kịp đất, chỉ ý căn

riêng thủ, gọi là tánh thấy biết, tánh thấy biết đây nhân trần trước khởi, rốt ráo không thể. Vì vọng biết cưỡng thấy thành chúng sinh bên trong, nhân diệt tướng ngưng không là cõi nước bên ngoài. Trong kinh nói tướng lắng thành cõi nước, thấy biết là chúng sinh, mê lắng lắng nhất tâm làm sáu nhập bên trong, lại không thể riêng biệt, chỉ là chân không, ý nhập đã đối, nhãn v.v... năm nhập trước cũng vậy. Trong văn phá Mười Hai Xứ nói: “Phật bảo: “A-nan! Ông thường trong ý chỗ duyên ba tánh thiện ác và vô ký sinh thành pháp, thì pháp đây lại tức là chỗ tâm sinh, là sẽ lìa tâm riêng có phương sở. A-nan! Nếu tức tâm là, pháp chẳng phải trần, chẳng phải chỗ tâm duyên, làm sao thành xứ? Nếu lìa nói tâm riêng có phương sở thì tự tánh pháp, là biết và chẳng phải biết, biết thì gọi là tâm, khác ông chẳng phải trần, đồng tâm lượng người khác, tức ông tức tâm, thế nào là tâm ông? Lại hai nơi ông, nếu chẳng phải biết là, trần đây đã chẳng phải sắc thanh hương vị lìa hợp lạnh nóng và tướng hư không, phải biết tại đâu, nay ở sắc và không đều không phô bày, không nên nhân gian lại có ngoài không, tâm chẳng phải chỗ duyên xứ từ ai lập? Cho nên phải biết pháp thì cùng tâm đều không xứ sở, thì ý cùng pháp hai đều hư vọng, vốn chẳng phải nhân duyên chẳng phải tánh tự nhiên”. Giải thích: Đây là phá về ý xứ và pháp xứ vậy, phạm phân năng nêu sở dựng vẽ thành trì, lập cảnh lập tâm đều là ý pháp. Trước phá gốc hoặc phân biệt đó thì năm căn mười xứ trước tự nghiêng đổ, pháp xứ là sở duyên, ý xứ là năng duyên, chỉ như pháp xứ là lại tức tâm và chẳng tức tâm. Nếu tức tâm là pháp thì toàn tâm, tâm chẳng thấy tâm, làm sao thành? Xứ nếu lìa nơi tâm mà riêng có, phương sở thì tự tánh của pháp, là có biết và không biết, nếu có biết thì gọi là tâm, chẳng thành nơi pháp, nếu không biết thì chẳng thuộc tự tâm, đồng tâm lượng người khác, vì biết hai xứ đều không tự thể, thì các pháp ba tánh thiện ác và vô ký v.v... bốn thứ ý căn v.v... tâm đều không một tánh, không có khác của năng duyên sở duyên, tâm cảnh đều không, nên trong luận nói: Phạm chỗ phân biệt đều phân biệt tự tâm, tâm chẳng thấy tâm, hoặc tướng có thể được, thì lý không tướng hiện có làm tình mất nhân duyên tự nhiên danh nghĩa đều tuyệt, vì mười hai xứ sắc tâm cũng lại như vậy. Trong văn Phá Mười Tám Giới nói: “Phật bảo: A-nan! Chỗ ông nơi ý pháp là duyên sinh ở ý thức, ý đây lại nhân chỗ ý sinh lấy ý làm giới, nhân chỗ pháp sinh lấy pháp làm giới. A-nan! Nếu nhân ý sinh ở trong ý ông hẳn có chỗ tư duy phát minh ý ông, nếu không pháp trước ý không chỗ sinh, lìa duyên không hình, thức lấy dụng gì? Lại thức tâm ông cùng các tư lượng, gồm tánh liễu biệt là

đồng hay là khác? Đồng ý tức ý làm sao ý sinh, nếu có chỗ thức làm sao thức (biết) ý? Chỉ đồng và khác hai tánh không thành, giới làm sao lập? Nếu nhân pháp sinh, các pháp thế gian chẳng lìa năm trần, ông quán sắc pháp và các thanh pháp hương pháp vị pháp cùng với xúc pháp, tướng trạng phân minh dùng đối năm căn, chẳng phải chỗ ý gồm. Thức ông quyết định nương nơi pháp sinh, nay ông quán kỹ các pháp tướng trạng gì, nếu lìa sắc không động tĩnh không bất hợp lìa sinh diệt, vượt các tướng đây, trọn không chỗ được, sinh thì sắc và không, các pháp đồng sinh, diệt thì sắc và không, các pháp đồng diệt, sở nhân đã không, nhân sinh có thức làm hình tướng gì? Tướng trạng chẳng có, giới làm sao sinh? Cho nên phải biết ý pháp là duyên sinh, ba xứ ý thức giới đều không, thì ý và pháp cùng ý giới cả ba vốn chẳng phải nhân duyên, chẳng phải tánh tự nhiên”. Giải thích: Đây là phá về ý thức giới vậy. Như trong mười tám giới đều nhân ý thức kiến lập, căn bản lập xứ còn không, chỗ sinh cành nhánh sao có? Đã không xứ sở có thể được, lại không giới phần có thể cậy, sự lý đối trá tình nguy thế kém, cội gốc của ác kiến nhổ hết, hang ổ của vọng thức đều lật, riêng sáng chân tâm tròn khắp pháp giới. An Quốc nói: Sắc v.v... năm trần, giới là cảnh hạn lượng, năm thức thân chứng đều không tướng trần, trong Như Lai Tạng chóng hiện thân khí tướng không trần, hai thức thứ sáu thứ bảy vọng tướng cho là có ngã pháp, chỗ tướng hiện tướng là phân biệt biến, tướng phân biệt biến chỉ có thể là cảnh mà không thật dụng, như mặt nhật phát sáng mang vi trần mà cùng hồng, chẳng phải là thật hồng vậy. Như nước lắng trong ngậm mây nhẹ mà cùng xanh, chẳng phải thật chẳng phải xanh vậy. Nếu rõ tạng tánh thì biết trần cảnh là vọng, nên biết các pháp chỉ từ phân biệt mà sinh. Phân biệt đã không, danh tướng sao có? Phạm nhân không dễ rõ, pháp ngã khó trừ, chẳng thấu đạt pháp đूर्đo theo duyên sinh chấp có tự thể, như trong luận Nhiếp Đại thừa nói: “Nếu chấp pháp thể là có, gọi là pháp ngã chấp. Như hạng người Nhị thừa nương thô phân biệt sự thức tu hành chỉ rõ trong pháp không ngã, chẳng biết pháp thể toàn không nghe các pháp không, sinh rất khiếp sợ”. Vậy biết pháp không là gốc, nhân không là ngọn, ban đêm thấy dây chưa hiểu, tưởng rắn sao trừ, mắt lò đang còn, hoa đóm hư không đâu diệt? Trong văn Phá Tánh Bảy Đại nói: “Phật bảo: A-nan! Thức tánh không nguồn, nhân nơi sáu thứ căn trần vọng ra, nay ông quán khắp thánh chúng hội đây, dùng mắt trái khắp mắt đó thấy cùng, chỉ như trong gương, không riêng chia chẻ. Thức ông ở trong đó lần lượt nêu chỉ, đây là Văn thù, đây là Phú-lâu-na, đây là Mục-kiền-liên, đây

là Tu-bồ-đề, đây là Xá-lợi-phất, thức đây rõ biết là sinh ở thấy hay sinh ở tướng hay sinh ở hư không hay không chỗ nhân đột nhiên mà ra? A-nan! Nếu thức tánh ông sinh ở trong thấy, như không sáng và tối cùng với sắc và không, bốn thứ hẳn không vốn không ông thấy, tánh thấy còn không, từ đâu phát thức? Nếu thức tánh ông sinh ở trong tướng, chẳng từ thấy sinh, Đã chẳng thấy sáng cũng chẳng thấy tối, sáng tối chẳng trông nhìn, tức không sắc và không, tướng kia còn không, thức chỗ nào phát? Nếu sinh ở hư không, chẳng phải tướng chẳng phải thấy, chẳng phải thấy không biện rõ, tự chẳng thể biết tối sáng sắc không, chẳng phải tướng diệt duyên, thấy nghe hay biết không xứ an lập, xứ đây hai chẳng phải, không thì đồng không, có chẳng phải đồng vật giả sử phát thức ông muốn sao phân biệt? Nếu không sở nhân đột nhiên mà ra, sao chẳng giữa ban ngày riêng biết (thức) trắng sáng? Ông lại tinh tường vi tế xét rõ, thất giá trong mắt ông, tướng suy tìm cảnh trước, có thể hình trạng thành có, chẳng tướng thành không. Thức duyên như vậy, nhân chỗ nào ra? Thức động thấy lắng chẳng phải hòa chẳng phải hợp. Lắng nghe hay biết cũng lại như vậy, chẳng nên thức duyên không theo tự ra. Nếu thức tâm đây vốn không chỗ theo, phải biết liễu biệt thấy nghe hay biết, viên mãn trong lắng tánh chẳng phải chỗ theo, gồm địa thủy hỏa phong kia đều gọi là bầy đại, tánh chân viên dung đều Như Lai Tạng vốn không sinh diệt. A-nan! Tâm ông thô phù chẳng ngộ thấy nghe phát minh, rõ biết vốn Như Lai Tạng, ông nên quán sáu xứ thức tâm đây, là đồng hay khác, là không hay có, là chẳng phải đồng hay khác, là chẳng phải không hay có, ông vốn chẳng biết trong Như Lai Tạng tánh thức rõ thấy biết rõ chân thức. Diệu giác lặng yên khắp cùng pháp giới, ngậm nhả mười hư, sao có phương sở, từ nghiệp phát hiện, thế gian không biết hoặc là nhân duyên và tánh tự nhiên, đều là thức tâm phân biệt tính lượng, chỉ có nói bày, đều không thật nghĩa”. Giải thích: Đây là phá về tánh thức đại, chắc rõ yếu chỉ của Phật vốn kế hợp không sinh, chỉ vì hữu tình chỉ mê vọng thức, vì tánh mờ tối quấy rối khởi biến kế nơi nguồn giác, đuổi theo duyên tạp nhiễm, chìm (tánh) viên thành nơi biển thức, ngủ ở nhà mộng ba cõi, một giác mà kiếp số như bụi trần chẳng tỉnh, tạo huyền thân bốn đại, sinh diệt mà như cát sông Hằng chẳng thể tính, nay suy tìm thức đây, quyết định không thể, từ chỗ duyên khởi, đều thuận không sinh. Bốn câu kiểm đó tự bao gồm diệu ký. Thức đây rõ biết là sinh ở thấy là, như không tối và sáng, sắc và không, vốn không tánh thấy, tánh thấy còn không, từ đâu phát thức? Đây là phá tự sinh vậy. Nếu sinh ở tướng, chẳng từ thấy sinh, thì chẳng thấy tối và sáng,

sáng và tối chẳng trông nhìn tức không sắc và không. Tướng kia còn không, thức chỗ nào phát? Đây là phá tha sinh vậy. Đã chẳng được tánh của tự thấy, lại chẳng được quán của tha tướng, tự tha đã hư tức không hòa hợp, do đó suy tìm rằng thấy gá trong mắt ông, tướng tìm cảnh trước, có thể hình trạng thành có, chẳng tướng thành không, Thức duyên như vậy nhân chỗ nào ra, thức động thấy lắng, chẳng phải hòa chẳng phải hợp. Lắng nghe hay biết cũng lại như vậy, vì tướng động tính trái sự chẳng phải hòa hợp. Đây là phá cộng sinh vậy, nếu sinh từ hư không là không sở nhân đột nhiên mà ra là, nếu sinh ở hư không, chẳng phải tướng chẳng phải thấy, giả sử phát thức ông muốn sao phân biệt. Nếu không sở nhân đột nhiên mà ra, sao chẳng giữa ban ngày riêng biết trắng sáng? Ban ngày thuộc triệu dương, ánh trăng gần âm phách, thời gian bóng khắc xưa nay chẳng dời đổi, mỗi mỗi có sở nhân, không nhân chẳng phải có. Đây là phá không nhân sinh vậy, bốn câu vừa mới không. Trăm quấy đều hết sạch, thì chỗ vọng kế chấp nhân trong duyên ngoài tâm hòa cảnh hợp không nhân tự nhiên v.v... Vọng tướng tình trần đều không thật nghĩa, ảnh vết hoa cuông đều đối, chẳng chân nào đối đãi, danh ngôn của hý luận chóng dứt, ý giải toàn tiêu, tánh của hư không đã dụng. Thế của sáu đại sao có? Vì địa đại không tánh, chỗ bốn luân thành. Thủy đại không tánh, ngưng chảy chẳng định, hỏa đại không tánh cây ở các duyên, phong đại không tánh gá vật ảnh động, không đại không tánh, đối sắc được tên, tánh thấy không hòa hợp mà có, thức tâm không thể như huyền tức đối. Và lại như hỏa đại không tánh là, như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Tánh hỏa chân không”. Xưa trước giải thích: Tánh của bản giác, tánh hỏa là bản giác hỏa đều là tâm chúng sinh biến. Như thức tâm thứ sáu nóng nhiệt, khắp chân tức hợp. Nếu trong thức thứ tám biến khởi tức khắp đồng pháp giới, ngộ tánh pháp giới, hỏa đều là chỗ trong tâm biến, như Pháp sư Sùng Tuệ ở Đông Kinh, năm Đại Lịch thứ tư (769) thời tiền Đường, tại kinh đô cùng đạo sĩ đấu nhau, có khả năng vào lửa chẳng bị thiêu đốt, là lực của sự cầu Quán Âm, hướng gì tự chứng, sau khi chứng rồi vào địa ngục đều chẳng bị lửa thiêu đốt, nay lửa thế gian tùy xứ phát hiện, ứng với nghiệp lực của chúng sinh ít nhiều tùy ý, như rồng đấu nhau cũng nổi lửa thiêu đốt rừng chằm, cho đến sấm chớp trong mây nổi lửa, như người dục tâm hừng hực lửa thiêu đốt cả miếu trời, đều từ tâm lửa nổi, do tâm lay động nên có lửa nổi, chỉ tâm chẳng động tức chẳng bị thiêu đốt. Thí như người lúc sợ, phi nhân được tiện lợi đó. Như Lai được tánh hỏa, lửa ba cõi thiêu đốt chẳng được. Như Lai tự khởi lửa trí thiêu đốt xá- lợi được,

lửa đó mạnh mẽ, các đại đệ tử đem nước đến cứu chẳng được, cho đến Long vương cứu cũng chẳng được, chỉ trời Đế-thích nói: Ta vốn có nguyện lực mới cứu được, tuy có tánh lửa mà chẳng tự thiêu đốt, như dao năng cắt mà chẳng tự cắt, như mắt năng trông nhìn, mà chẳng tự trông nhìn, như tánh hỏa đại chỉ tâm, tánh bả đại cũng như vậy, tùy tâm đều khắp pháp giới, pháp giới vốn khắp, do chấp tâm nên chẳng năng khắp, như trong ba cõi, hàng tam thừa với thiên nhân đều chẳng thể khắp, chỉ Như Lai không chấp tánh hợp với chân không nên năng khắp cùng, như trong kinh Bát-nhã, Đức Phật tự nói: “Do ta không chấp nên được thân vàng ròng, ánh sáng thường hiện” lửa thiêu đốt miếu trời là: Xưa kia có ngư dân đang ở trên sông thấy công chúa đi ngang qua, nhân sinh tâm nhiễm, nghĩ cầu chẳng được, thân dần gầy bệnh. Người mẹ bèn hỏi nguyên nhân bệnh, và bày làm phương tiện mỗi ngày đưa sang biếu một con cá chép, công chúa quá lạ hỏi, người mẹ nói thẳng việc đó, công chúa bèn hứa là tôi nhân đến lễ bái miếu trời tức ngầm cùng gặp, người con biết vậy bèn vui mừng, sau đó công chúa đến thấy ngư dân ngủ say, lay động mà chẳng tỉnh, bèn buộc vải lụa trên tay, sau khi công chúa đi rồi, ngư dân tỉnh giấc thấy trong tay có vải lụa, biết là công chúa đến, tâm sinh hận nhớ, lửa đục trong tâm thiêu đốt bên trong tự thân nát hoại và thiêu đốt cả miếu trời, phòng nhà sạch hết. Do đó ba cõi có pháp ngoài thức không căn, đều từ trong ngoài bốn đại thành, đều là một tâm hư vọng biến, tại sao? Đầu tiên nhân bậc giác nên có nghiệp thức, từ nhân nghiệp thức động nên có chuyển thức, từ chuyển thức khởi thấy nên có hiện thức, nhân kiến phần thành tướng phần, năng sở vừa mới phân tâm cảnh chóng hiện, xưa trước Sao Thích Kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Minh vọng chẳng phải tha, giác minh là lỗi, sáu thức thủ trần do nghiệp thức phát khởi, sau đó có thức thứ bảy chấp minh trong thức thứ tám biến khởi bốn đại bên ngoài, bốn đại dẫn khởi sáu căn trần, sáu căn trần dẫn khởi sáu thức, sáu thức nương sáu căn trần, nhân có sắc bên ngoài dẫn nhãn căn v.v... bên trong minh vọng chẳng phải tha là, vọng đó đầu tiên nhân tự tâm động có phong nhân chấp có kim, nhân ái có thủy, nhân cầu có hỏa, đều là tự tâm biến khởi bốn đại, trở lại tự phân biệt kết nghiệp thọ sinh, nên chẳng phải tha lụy. Giác minh là lỗi là, do cương giác liễu bản thể minh là lỗi thì không biết giác minh, có biết minh giác, như người thấy bất định, bèn sinh tâm nhầm chán, do phân biệt vậy, như heo chó thấy thì liền sinh tướng sạch, đều do cương giác vô minh, chỉ không phân biệt vọng thấy, chỉ thấy pháp tánh tịnh độ, là biết trong ngoài bốn đại địa thủy hỏa phong niêm

niệm phát hiện. Do đó trong kinh nói: “Hoặc mỗi mỗi phát minh, như cùng phát minh mỗi mỗi phát minh là ông thấy tròn sáng biết tâm muốn thủ, mất đi tánh không vốn sáng, tư tưởng lay động, tâm sinh phong luân, tình ái tương tục, tánh cảm thủy luân, chấp tâm mạnh mẽ thì kim luân hiện, cầu tâm không dục, hỏa luân mới dậy. Nếu cùng phát minh là mới đầu khởi cường giác, bốn đại đều hiện, như người hận nhớ sân thì lửa sinh, thân tâm động chuyển là dùng so với gió, trong mắt lệ ngưng, mà biểu thị nước, mặt phát tướng đỏ thì biểu thị đất, cho nên bốn đại trong ngoài vốn là tánh của tâm ta lấy làm tự tánh. Lại từ thức thứ tám biến khởi căn thân khí giới tướng phần của trong ngoài làm tự tướng. Lại nhân vọng niệm mà khởi cường giác mà biết, do đó muôn tượng sum la ngùn ngụt hiển hiện, nếu năng cùng nhân rõ gốc đều là tánh của tự tâm tướng của tự tâm, ở trong đó đẹp xấu mến ghét toàn là ý thức so lường phân biệt mà thành, đã biết căn do phải còn chánh trí, chỉ trừ cường giác một niệm chẳng sinh, tự nhiên tâm cảnh đều không, khoảng trước sau đoạn, nên biết tánh của bảy đại, tánh chân viên dung, mỗi mỗi đại đều khắp pháp giới, đều là một thể, như bảy mảnh băng dùng lửa nung thành một nước, cũng như lưới nhân-đà-la đồng mà chẳng đồng, như nước và băng khác mà chẳng khác, cho đến năm ấm sáu nhập mười hai xứ mười tám giới v.v... đều khắp đầy pháp giới mỗi mỗi vi trần cũng khắp đầy pháp giới, mỗi mỗi lỗ chân lông cũng khắp đầy pháp giới, mỗi mỗi thân tâm cũng khắp đều Như Lai Tạng, như trong biển Hương thủy thường nói tất cả pháp là các Bồ-tát, chẳng thấy tướng Bồ-tát, chẳng thấy tướng tà sư, chẳng thấy tướng sinh trú diệt, do đó đều hợp chân không đều khắp chân tế, như nói lông rùa, sừng thỏ, nước, lửa, thành Càn-thác-bà, chỉ có danh của nói bày, chứ không thật sự, ví như trong phàm phu giới chỗ có thấy nghe, căn của ấm nhập, cảnh của danh sắc cũng chỉ có tên đó, đều không thật sự. Nay đem cái đối để hiểu là thế gian cộng biết lông rùa để phá cái đối khó hiểu như nay hiện chấp danh sắc, trở lại đồng lông rùa mà không chỗ chấp trước, tức biết từ chỗ chấp xưa nay tất cả cảnh giới, đều từ thức biến đều theo tướng sinh, là thức không trần, thức lắng thì các trần đều lắng, là tướng không pháp, tướng không thì các pháp đều không, nhân duyên tự nhiên đều thành hý luận, hiểu biết phân biệt gốc ngọn không theo, chỉ có ý ngôn đều không chân thật, như dây thấu đạt sáng tỏ quấy trước trọn chẳng lại đãi hoa của trong hư không đến thời kỳ kết quả, thủ vật của trong mộng phỏng muốn cất giữ, gốc thấy quý không, dây tiêu tướng rắn, nai khát thôi chạy rong nơi dương diệm, vượn si dứt nhảy múa với vầng trăng, bèn

mới lặng nghĩ trong lòng, như cánh vút bay lên trời, tùy duyên dưỡng tánh, như thuyền không mặc tung sóng, rốt cùng cũ chẳng tạo mới, mặc tình chân mà hợp đạo, như vậy tánh năm ấm sáu nhập mười hai xứ tám giới v.v... chẳng phải xưa nay tự nhiên không nhân mà có, chẳng phải chỗ ngày nay nhân duyên hòa hợp sinh, chỉ là thức tâm phân biệt kiến lập, nay phá thức tánh đây thì tánh bầy đại cho đến tất cả pháp đều không, như tìm dòng được nguồn bắt giặc được tướng, thì vô minh oán đối, ma quân sinh tử ứng niệm đều tiêu, như nước nóng đổ vào tuyết, chỉ Như Lai Tạng diệu trạm minh tâm, tánh chân viên dung khắp mười phương cõi, như sóng lắng bãi thu đều đối suốt cùng mây sáng trời lạnh chóng không chỗ có. Do đó trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo: A-nan! Ông còn chưa rõ phù trần các tướng chuyển hóa, ngay xứ sinh ra, tùy xứ diệt hết, huyễn vọng gọi là tướng, tánh chân đó là diệu giác thể sáng. Như vậy cho đến năm ấm sáu nhập, từ mười hai xứ đến mười tám giới, nhân duyên hòa hợp hư vọng có sinh, nhân duyên lia nhau tên hư vọng diệt. Rất chẳng thể biết sinh diệt khứ lai vốn Như Lai Tạng, thường trú diệu minh chẳng động tròn khắp, tánh diệu chân như, trong tánh chân thường cầu ở quá khứ và vị lai, mê ngộ sinh tử trọn không chỗ được” do đó trước khiến soi suốt tâm cảnh phân minh, sau mới chóng dung hòa phải mất tâm cảnh. Như trong Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa nói: “Trong kinh Hoa Nghiêm đây dạy người quán sát hoặc tâm hoặc cảnh”. Như kệ tụng nói:

*“Muốn biết tâm chut Phật,
Phải quán trí tuệ Phật,
Trí Phật không xứ nương,
Như không chẳng chỗ tựa”.*

Đó là khiến quán tâm Phật vậy. Lại có kệ tụng khác nói:

*“Nếu có muốn biết cảnh giới Phật,
Phải tịnh ý đó như hư không”.*

Đó là dạy quán cảnh Phật vậy, tiếp theo không tâm cảnh thì có kệ tụng nói:

*“Pháp tánh vốn không tịnh,
Không thủ cũng không thấy,
Tánh không tức là Phật,
Chẳng tâm được hư lương”.*

Không thủ tức không cảnh, không thấy tức không tâm. Lại có kệ tụng nói:

“Nếu có muốn được trí Như Lai,

*Nên lìa tất cả vọng phân biệt. Có thông đạt đều
bình đẳng,
Chớ làm bậc thầy lớn trời người”.*

Tức không tâm cảnh vậy, Bồ-tát hay phàm phu chỗ có tâm cảnh quán chiếu sánh
biết. Nên trong kinh có kệ tụng nói:

*“Biết vọng vốn tự chân, Thấy Phật thì thanh
tịnh”.*

Lại có kệ tụng nói:

*“Tâm Phật và chúng sinh, Cả ba không sai
biệt”.*